

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chín;
2. Ông Lê Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Làng Weh, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Bị đơn: Chị A, sinh năm 1993. Địa chỉ: Làng Sao, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị A tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, đến ngày 23/8/2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G. Trong thời gian chung sống đến năm 2019, anh và chị A thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì chị A không chăm lo cuộc sống gia đình, không lo làm ăn, anh và chị A không tin

tương nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do mâu thuẫn căng thẳng, anh và chị A đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh không còn tình cảm với chị A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh và chị A có 02 con chung là Tim, sinh ngày 01/5/2011 và H'Tin, sinh ngày 04/9/2012 đang ở với chị A. Vì vậy để ổn định cuộc sống của các con, anh giao 02 con cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh không cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị A vì anh không có điều kiện kinh tế ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị A. Tuy nhiên, chị A không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, chị A không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vắng mặt, nhưng có bản phát biểu ý kiến trước khi mở phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn chị A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị A. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn là chị A có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh G. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn chị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Anh L và chị A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Bàu, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 23/8/2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh L trình bày thì trong thời gian chung sống đến năm 2019 xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vì chị A không chăm lo cho cuộc sống gia đình, anh L và chị A không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh L và chị A sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị A.

[3] Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh L và chị A là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng cãi vã. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra anh L và chị A đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã triệu tập chị A để tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ với nhau và để giải quyết vụ án nhưng chị A không đến Tòa án để tham phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, chị A đã không còn yêu thương đối với anh L và không quan tâm đến tình cảm vợ chồng cũng như việc xây dựng, hàn gắn tổ ấm gia đình.

Theo biên bản xác minh ngày 18/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Bàu, huyện Đ, tỉnh G thể hiện: *anh L và chị A chung sống với nhau tại địa phương nhưng không hạnh phúc, từ năm 2019 đến nay anh L và chị A đã sống ly thân cho đến nay, anh L và chị A đã làm thủ tục bỏ nhau theo phong tục của người đồng bào.*

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh L và chị A có 02 con chung là Tim, sinh ngày 01/5/2011 và H'Tin, sinh ngày 04/9/2012. Ly hôn anh L giao 02 con chung cho chị A nuôi dưỡng.

Xét, 02 con chung Tim và H'Tin sống cùng với chị A tại Làng Sao, xã Hà Bàu, huyện Đ, tỉnh G ổn định cho đến nay. Chị A không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung đối với anh L. Tại 02 bản tự khai, 02 con chung là Tim và H'Tin có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị A.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh L phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp đến phát triển ổn định của 02 con chung và theo đúng nguyện vọng của 02 con chung, nên giao 02 con chung là Tim, sinh ngày 01/5/2011 và H'Tin, sinh ngày 04/9/2012 cho chị A tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh L không đủ điều kiện kinh tế nuôi con chung cùng chị A, nên đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp chị A có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền khởi kiện vụ án độc lập theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh L đối với chị A.

1. Cho anh L được ly hôn chị A.

2. Giao con chung Tim, sinh ngày 01/5/2011 và H'Tin, sinh ngày 04/9/2012 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 02 con chung Tim và H'Tin đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A.

4. Án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009509 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh L có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Bị đơn chị A vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G số 71 vào ngày 23/8/2016;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

